

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 13/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Khương Thị Lơ** và bà **Lê Thị Phương Thuận**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐ-HSST ngày 27 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Khu A, phường A1, thị xã K, tỉnh H; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Gia đình thuộc hộ cận nghèo.

* Nhân thân:

- Năm 2005, Ủy ban nhân dân thành phố H áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Tại Bản án số 36/2010/HSST ngày 16/8/2010, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H, xử phạt 21 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

- Tại Bản án số 41/2012/HSST ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H, xử phạt 9 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

- Tại Bản án số 123/2013/HSST ngày 16/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H, xử phạt 9 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

- Tại Bản án số 26/2015/HSST ngày 24/4/2015, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H, xử phạt 27 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/12/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

* *Người bào chữa cho bị cáo Mạnh:* Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương;

* *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1976

Địa chỉ liên lạc: Thôn H1, xã Đ, huyện C, tỉnh H.

2. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2005

Địa chỉ liên lạc: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh H.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 143/63 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1958.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 25/71 đường Mỹ Đình, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 25/12/2022, Nguyễn Văn M mang theo 01 đèn pin, đi bộ từ thành phố Hải Dương đến xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn Giàng, sinh năm 1976, ở thôn Hảo Hội Xuân, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, M thấy cổng khóa, tường rào thấp đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M trèo tường vào sân, mở cửa (cửa khép hờ) đi vào trong phòng khách. Quan sát, thấy ông G đang nằm ngủ trên giường (bên cạnh cầu thang), cuối giường có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu đen lắp sim số 0963855706 đang sạc pin. M rút dây sạc, cầm chiếc điện thoại cất vào túi áo. Tiếp đó, M đi lên tầng 2, vào phòng ngủ (không khóa cửa) nhìn thấy ông G đang ngủ trên giường, bên cạnh có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG G7, màu xanh lắp sim số 0347697509. M rút dây sạc, cầm điện thoại cất vào túi quần rồi trèo tường ra ngoài đi bộ về thành phố Hải Dương. Trên đường đi, M tháo sim 2 điện thoại trộm cắp cất vào túi quần rồi đi đến quán game, địa chỉ 209 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương chơi

game. Đến 05 giờ cùng ngày, M đi xe ô tô khách lên thành phố Hà Nội bán chiếc điện thoại di động Redmi 10 màu đen cho ông Nguyễn Văn Í, sinh năm 1958 là chủ cửa hàng Tuấn Mobile, địa chỉ số 174 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội được 1.500.000 đồng; bán chiếc điện thoại di động LG G7 màu xanh cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 là chủ cửa hàng điện thoại Thanh Thảo Mobile, địa chỉ 143/63 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội được 800.000 đồng. Số tiền 2.300.000 đồng bán điện thoại, M chi tiêu cá nhân hết 1.100.000 đồng. Ngày 27/12/2022, ông G làm đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng, vụ việc được điều tra làm rõ.

Ngày 27/12/2022, cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, quản lý 04 đoạn video từ camera an ninh nhà ông G ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn M trộm cắp tài sản; quản lý sim điện thoại số 0963855706 và số 0347697509, 01 áo khoác da màu đen, 01 đèn pin và số tiền 1.200.000 đồng do Nguyễn Văn M giao nộp.

Ngày 28/12/2022, cơ quan điều tra quản lý chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu đen do ông Nguyễn Văn Í giao nộp và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG G7, màu xanh do anh Nguyễn Văn D giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG-TTHS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu đen lắp sim số 0963855706, trị giá 1.900.000 đồng; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG G7, màu xanh lắp sim số 0347697509, trị giá 1.500.000 đồng.

Ngày 02/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn G và cháu Nguyễn Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu đen lắp sim số 0963855706 và điện thoại di động nhãn hiệu LG G7, màu xanh lắp sim số 0347697509.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn G và cháu Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Ông Nguyễn Văn Í yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn D không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 800.000 đồng.

Về vật chứng: 01 áo khoác da màu đen, 01 đèn pin được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Cẩm Giàng. Số tiền 1.200.000 đồng được tạm gửi tại kho bạc nhà nước huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 23/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị hại là ông G và cháu Đ xác định đã nhận lại tài sản là 02 chiếc điện thoại nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Í có đơn tự nguyện cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn D có đơn cho bị cáo số tiền 800.000 đồng; đồng thời đều có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 08 (Tám) đến 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2022; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác da màu đen, 01 đèn pin; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng; quản lý tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu thu được từ camera an ninh nhà anh G ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn M trộm cắp tài sản; Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Nguyễn Thị Liên xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, các điều khoản và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác; các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đã phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xác định tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; điều kiện hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo nhiều năm liền thuộc hộ cận nghèo của địa phương nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo; đồng thời cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 25/12/2022 tại nhà ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1976, ở thôn Hảo Hội Xuân, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu đen lắp sim số 0963855706, trị giá 1.900.000 đồng của ông Giàng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG G7, màu xanh lắp sim số 0347697509, trị giá 1.500.000 đồng của cháu Đ (con trai anh G). Tổng trị giá tài sản bị can chiếm đoạt là 3.400.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Như vậy, xác định bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Năm 2005, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; Bị cáo đã bị các Tòa án xét xử, với 4 bản án đều về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên xác định bị cáo có nhân thân xấu, lười lao động, không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người tốt mà còn thể hiện tính coi thường pháp luật. Tuy nhiên, lần phạm tội này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn;

người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đó là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX, nhận thấy cần áp dụng một hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là ông G và cháu Đ xác định đã nhận lại 02 chiếc điện thoại nguyên vẹn do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Í tự nguyện cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn D tự nguyện cho bị cáo số tiền 800.000đồng, đều không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền nêu trên. HĐXX xét việc ông Í và anh D cho bị cáo số tiền nêu trên là tự nguyện, cần chấp nhận sự tự nguyện của ông Í và anh D.

[7] *Về vật chứng*:

- Đối với 01 áo khoác da màu đen, 01 đèn pin bị cáo mặc và sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo qui định.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra, có nguồn gốc từ việc bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có, những người có quyền lợi liên quan đều tự nguyện cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khẳng định là số tiền từ bán tài sản phạm pháp nên đề nghị HĐXX tuyên sung quỹ Nhà nước, bị cáo từ chối nhận số tiền do người liên quan cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Quản lý tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu thu được từ camera an ninh nhà ông Giàng ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn M trộm cắp tài sản;

[8] Những vấn đề khác: Đối với việc ông Nguyễn Văn Í và anh Nguyễn Văn D mua điện thoại của M nhưng không biết là tài sản do M phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp qui định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm theo qui định nên bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2022.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác da màu đen, 01 đèn pin cầm tay;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan công an huyện và Chi Cục thi hành án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 28/02/2023*).

3. Về án phí: Bị cáo M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên

